

Số: /KH-UBND

Hà Quảng, ngày tháng 8 năm 2022

KẾ HOẠCH
**Đề xuất kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia
giảm nghèo bền vững năm 2023**

Thực hiện Công văn số 1344/SLĐTBXH ngày 22/8/2022 của Sở lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Cao Bằng về việc đôn đốc xây dựng Kế hoạch, đề xuất kinh phí năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Ủy ban nhân dân huyện Hà Quảng xây dựng Kế hoạch đề xuất kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023, như sau:

A. Kết quả thực hiện 7 tháng và ước thực hiện cả năm 2022

I. Công tác chỉ đạo, điều hành

Năm 2022, là năm đầu tiên thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Chính phủ. Tuy nhiên, cho đến thời điểm hiện tại, UBND tỉnh chưa có kế hoạch và chưa phân bổ vốn để thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2022 và giai đoạn 2021-2025. Do vậy, UBND huyện chưa có cơ sở chính thức để ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn huyện.

Căn cứ đặc điểm, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, UBND huyện đã yêu cầu các phòng ban chuyên môn xây dựng dự toán các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện.

Các văn bản đã ban hành để chỉ đạo, triển khai thực hiện:

- Ban hành Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia huyện Hà Quảng giai đoạn 2021 - 2025.

- Tại cấp xã: Chỉ đạo Thành lập Ban quản lý cấp xã thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia của xã (có quy chế hoạt động và Quyết định phân công nhiệm vụ từng thành viên phụ trách địa bàn, lĩnh vực cụ thể và thường xuyên kiện toàn khi có sự thay đổi về nhân sự).

- Kế hoạch số 2117/KH-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện về việc hoạch thực hiện rà soát đánh giá tình hình hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021.

- Kế hoạch số 2763/KH-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Hà Quảng về kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022, giai đoạn 2021 - 2025.

- Quyết định số 2111/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của UBND huyện về phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo huyện Hà Quảng năm 2021.

- Công văn số 1013/UBND-LĐTĐBXH ngày 13 tháng 4 năm 2022 của UBND huyện về đơn đốc rà soát xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025.

- Quyết định số 4310/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện về phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh năm 2022, giai đoạn 2022 - 2025 và kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025.

- Công văn số 1750 /UBND-VP ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc chỉ đạo rà soát các công trình, dự án, tiểu dự án thuộc các chương trình MTQG để giao vốn năm 2022.

- Công văn số 1779/UBND-LĐTĐBXH ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc lập danh mục, nội dung thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 và giai đoạn 2021 - 2025.

- Công văn số 2149/UBND-KTHT ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc rà soát nhu cầu hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo.

II. Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình

Thực hiện Quyết định số 880/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt một số nội dung hỗ trợ 22 huyện nghèo thuộc 17 tỉnh thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2021 - 2025. Huyện Hà Quảng là một trong 22 huyện được phê duyệt. Đầu năm 2022 toàn huyện có 5.546 hộ, chiếm tỷ lệ 39,59%, phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo trên 7%, đưa số hộ nghèo cuối năm 2023 còn 4.564 hộ, chiếm tỷ lệ 32,59%.

- Tạo việc làm mới cho trên 1.000 lao động nông thôn, thực hiện tốt công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo toàn huyện lên 47,6% (tăng 1,2% so với cuối năm 2021), trong đó: đào tạo nghề đạt 28,8%.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các công trình cơ sở hạ tầng dự kiến đầu tư xây dựng năm 2022, phấn đấu giải ngân đảm bảo hoàn thành trên 95% kế hoạch.

- Các chương trình, chính sách giảm nghèo được triển khai đồng bộ, có hiệu quả và đạt chỉ tiêu, kế hoạch giao.

III. Kết quả thực hiện các chính sách, cơ chế giảm nghèo

2.1. Chính sách ưu đãi tín dụng hộ nghèo: Chỉ đạo Ngân hàng Chính sách xã hội huyện thực hiện các giải pháp huy động nguồn vốn, phối hợp với các ngành,

các tổ chức đoàn thể, các xã, thị trấn, củng cố các nhóm, các tổ tiết kiệm vay vốn, tăng cường mọi hoạt động tuyên truyền, phổ biến về chính sách vốn vay ưu đãi, tạo điều kiện thuận lợi cho hộ nghèo, cận nghèo được tiếp cận nguồn vốn. Các hộ dân được vay vốn để đầu tư các máy móc nông cụ phục vụ sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi gia súc, gia cầm, xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh, đảm bảo nước sạch và vệ sinh môi trường, kinh doanh các hàng hoá dịch vụ nâng cao thu nhập cho gia đình, góp phần vào mục tiêu giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội. Doanh số cho vay 6 tháng đầu năm đạt 91.123 triệu đồng với 1.933 lượt đối tượng vay vốn (*trong đó số hộ nghèo và cận nghèo được vay vốn là 1.005 hộ, chiếm 52% kế hoạch*).

2.2. Chính sách hỗ trợ về Y tế: Được quan tâm triển khai thực hiện nghiêm túc, đảm bảo các đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đều được cấp thẻ BHYT theo đúng quy định. Đến hết tháng 07 năm 2022, đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát, gia hạn, tăng, giảm thẻ BHYT cho các đối tượng thụ hưởng, đến nay còn 22.106 người thuộc hộ nghèo, 236 người thuộc hộ cận nghèo, 17.174 người DTTS, Người số ở vùng đặc biệt khó khăn 63 người (Dân tộc Kinh). 176 thẻ BHYT người có công và 1.144 thẻ hoạt động kháng chiến còn giá trị sử dụng.

2.3. Chính sách dạy nghề, tạo việc làm

- Triển khai thực hiện hỗ trợ cho người lao động và người sử dụng lao động theo Nghị quyết 68/NQ-CP của Chính phủ, Nghị quyết số 126/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Kết quả, trong 6 tháng đầu năm 2022 đã hỗ trợ 01 hộ kinh doanh với số tiền 3.000.000đ; phối hợp thẩm định và đề nghị chi trả kinh phí hỗ trợ tiền ăn cho 603 công dân (F1) cách ly tại nhà số tiền 387.360.000đ.

- Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn: UBND huyện đã chỉ đạo các đơn vị liên quan chủ động nghiên cứu, huy động các nguồn lực để thực hiện, phân đầu cuối năm 2022 đưa tỷ lệ lao động qua đào tạo toàn huyện đạt 47,6% (tăng 1,2% so với cuối năm 2021), trong đó: đào tạo nghề đạt 28,8%.

- Các chương trình tư vấn việc làm, tuyển chọn lao động: Triển khai văn bản tuyên truyền, quảng bá thông tin tuyển dụng lao động, thị trường lao động quý I,II, III/2022 đến người lao động trên địa bàn huyện. Giới thiệu công ty tuyển dụng trong nước Havina thực hiện tuyển chọn lao động năm 2022 trên địa bàn huyện. Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Cao Bằng và Công ty trách nhiệm hữu hạn Brother tổ chức hội nghị tuyên truyền chính sách việc làm tại các xã Thượng Thông, Hồng Sỹ, Cần Yên và Đa Thông với 158 người tham gia; qua triển khai tuyên truyền đã có 03 lao động đăng ký tham gia làm việc tại Công ty Brother. Giới thiệu các công ty triển khai tuyển chọn lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2022. Phối hợp với Trường Cao đẳng Than- Khoáng sản Việt Nam tổ chức tư vấn tuyển chọn lao động đi học nghề và làm việc tại Tập đoàn công nghiệp than- khoáng sản Việt Nam tại xã Lương Thông, Ngọc Động, Quý Quân, trường THPT Nà Giàng, Trung tâm GDNN-GDTX, có 220 thanh niên, học sinh tham dự.

2.4. Chính sách bảo trợ xã hội:

- Chi trả trợ cấp thường xuyên cho 14.392 lượt đối tượng Bảo trợ xã hội, với số tiền 7.515,7 triệu đồng. Chi trả trợ cấp mai táng phí cho 40 thân nhân đối tượng Bảo trợ xã hội, số tiền 286,2 triệu đồng. Tổng hợp, trình phê duyệt danh sách 09 hộ có thành viên là đối tượng bảo trợ xã hội được hỗ trợ tiền điện quý I năm 2022, số tiền 1,22 triệu đồng.

- Tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình hành động quốc gia người cao tuổi giai đoạn 2021 - 2025. Rà soát, lập danh sách người cao tuổi đủ điều kiện chúc thọ, mừng thọ năm 2022. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức trao thiệp mừng thượng thượng thọ cho 02 cụ tròn 100 tuổi tại xã Thanh Long và xã Thượng Thôn. Rà soát, tổng hợp danh sách người cao tuổi từ 60 tuổi trở lên trên địa bàn huyện; qua rà soát có 6.296 đối tượng (2.350 nam và 3.946 nữ).

- Hoàn thiện thủ tục đề nghị đưa 02 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào nuôi dưỡng tại Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Cao Bằng; đưa 01 đối tượng tâm thần đi điều trị tại Cơ sở cai nghiện tỉnh Cao Bằng. Rà soát, tổng hợp danh sách người khuyết tật có nhu cầu đi khám, phẫu thuật phục hồi chức năng gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Cao Bằng. Thẩm định trình UBND huyện ban hành 1.101 quyết định phê duyệt 1.101 đối tượng Bảo trợ xã hội đủ điều kiện hưởng trợ cấp hằng tháng theo Nghị định 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

2.5. Các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022, giai đoạn 2021-2025:

Tổng kinh phí được giao: 84.249 triệu đồng, trong đó vốn Đầu tư phát triển 71.283 triệu đồng, vốn sự nghiệp 12.966 triệu đồng. Cụ thể từng dự án như sau:

2.5.1. Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng phát triển kinh tế - xã hội: 73.359 triệu đồng, trong đó: Vốn đầu tư phát triển 71.283 triệu đồng, gồm 55 hạng mục công trình, vốn sự nghiệp 2.076 triệu đồng, gồm 03 công trình. Dự kiến đến cuối năm 2022 thực hiện giải ngân đạt 95% kế hoạch.

2.5.2. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo, số tiền 4.855 triệu đồng, trong đó: Dự kiến triển khai 02 mô hình đa dạng hóa sinh kế gắn với phát triển dịch vụ, du lịch 01 tỷ đồng tại 02 xã có khả năng phát triển du lịch và 08 mô hình Dự án mô hình phát triển sản xuất 3.855 triệu đồng dự kiến thực hiện tại các xã, thị trấn, ước giải ngân đến cuối năm 2022 đạt 100% kế hoạch.

2.5.3. Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng:

- **Tiểu Dự án 1:** Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp: 2.100 triệu đồng, dự kiến triển khai thực hiện 04 dự án phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp tại 04 xã, thị trấn với kinh phí dự kiến thực hiện đạt 100%.

2.5.4. Dự án 4. Hỗ trợ giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững:

- **Tiểu dự án 1:** Phát triển giáo dục nghề nghiệp: 1.607 triệu đồng, dự kiến giao Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện về Cải tạo, nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất và mua sắm thiết bị, phương tiện đào tạo cho Trung tâm GDNN - GDTX huyện; Khảo sát, thống kê, dự báo nhu cầu học nghề, đào tạo nghề cho lao động ở địa phương; truyền thông, hướng nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp và tạo việc làm người lao động. Dự kiến thực hiện đạt 90%.

- **Tiểu dự án 2:** Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, tổng kinh phí thực hiện 329 triệu đồng, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm, các doanh nghiệp tuyển dụng lao động đi làm việc ở nước ngoài để giới thiệu tư vấn cho người lao động và thân nhân của người lao động, hỗ trợ trực tiếp cho người lao động đi xuất khẩu lao động khoảng 21 lớp, với trên 1000 lao động tham gia. Dự kiến đạt 100%.

- **Tiểu dự án 3:** Hỗ trợ việc làm bền vững: tổng kinh phí vốn sự nghiệp 303 triệu đồng, dự kiến phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện tham mưu thực hiện, Dự kiến đạt 100%.

2.5.5. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin: Tổng kinh phí 1.028 triệu đồng, dự kiến giao phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện thực hiện các nội dung, cụ thể:

- Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin: Tổng kinh phí 941 triệu đồng, trong đó lắp đặt 01 thiết bị trung tâm tại 01 xã, lắp đặt 16 cụm loa thông minh tại 03 xã Yên Sơn, Cải Viên, Lương Thông, dự kiến giải ngân đạt 100%

- Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều: Tổng kinh phí 87 triệu đồng. Xây dựng chuyên trang, chuyên mục giảm nghèo tại huyện và tổ chức truyền thông giảm nghèo tại huyện và trung tâm các xã, thị trấn, dự kiến thực hiện đạt 100% kế hoạch vốn.

2.5.6. Dự án 07: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá chương trình:

Tổng kinh phí 668 triệu đồng dự kiến giao Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện, cụ thể:

- Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện chương trình: 605 triệu đồng. Dự kiến thực hiện đạt 100%.

- Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá: tổng kinh phí 63 triệu đồng. (cấp huyện 21 triệu đồng, cấp xã 2 triệu đồng/xã). Dự kiến thực hiện đạt 100%.

IV. Kết quả huy động nguồn lực thực hiện chính sách giảm nghèo

- Ngân sách trung ương: 84.249 triệu đồng. Trong đó, vốn đầu tư phát triển 71.283 triệu đồng, vốn sự nghiệp 12.966 triệu.

- Nguồn huy động, vận động từ các hộ tham gia dự án: Khoảng 1 tỷ đồng.

V. Đánh giá chung

Công tác giảm nghèo nhận được sự quan tâm và chỉ đạo quyết liệt của Thường trực Huyện ủy, HĐND và các cơ quan, ban ngành huyện trong quá trình triển khai thực hiện có một số khó khăn, hạn chế nhất định, như:

- *Về cơ chế, chính sách:* Năm 2022 là năm đầu tiên thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, nhiều văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh ban hành còn chậm, chưa cụ thể nên huyện chưa có căn cứ để thực hiện.

- *Về nguồn lực:* Nguồn lực phân bổ còn chậm, thời gian thực hiện rất gấp nên việc triển khai thực hiện ở cơ sở gặp nhiều khó khăn.

- *Về tổ chức thực hiện:* Việc xây dựng kế hoạch ở cơ sở còn chung chung, chưa tính toán cụ thể và đề xuất được nhu cầu nguồn lực hỗ trợ, một số đơn vị chưa đánh giá đúng hộ dự kiến thoát nghèo nên định hướng chưa thực sự sát với điều kiện thực tế và khả năng của hộ dân. Chế độ thông tin, báo cáo của các xã, thị trấn còn chậm, phải đôn đốc nhiều lần.

B. Kế hoạch năm 2023

I. Bối cảnh xây dựng kế hoạch năm 2023

Năm 2023 dự báo tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường như biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng về cả tác động và cường độ; dịch bệnh Covid-19 có đang có những diễn biến phức tạp, kết quả đạt được toàn diện trên các lĩnh vực những năm gần đây là tiền đề quan trọng, tạo thuận lợi cho phát triển đất nước. Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn còn những hạn chế, bất cập và tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức như giá cả, dịch bệnh, với diễn biến phức tạp đã tác động tiêu cực đến hầu hết ngành, lĩnh vực kinh tế, sản xuất kinh doanh, dịch vụ. Trên cơ sở đánh giá, phân tích những kết quả đã đạt được, những khó khăn, hạn chế cùng nguyên nhân của tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, Ủy ban nhân dân huyện Hà Quảng xác định mục tiêu trọng tâm là triển khai thực hiện có hiệu quả 03 Chương trình trọng tâm, trong đó, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững là Chương trình có vai trò quan trọng, cấp bách nhằm đảm bảo an sinh bền vững cho người dân, đặc biệt là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng yếu thế trong cộng đồng.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu tổng quát

- Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chính sách giảm nghèo giúp người nghèo, hộ nghèo tiếp cận ngày càng thuận lợi hơn với các dịch vụ xã hội, trước hết là y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt, vệ sinh... để cải thiện điều kiện sống, góp phần giảm nhanh tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo do thiếu hụt các tiêu chí về tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản.

- Cải thiện tốt hơn hệ thống cơ sở hạ tầng thiết yếu ở các xã, xóm khó khăn và đặc biệt khó khăn theo tiêu chí nông thôn mới.

- Tiếp tục việc hỗ trợ các hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình chính sách xây dựng nhà tiêu, chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh và tăng số hộ được sử dụng nước sạch để giảm tiêu chí thiếu hụt về nước sạch và vệ sinh.

- Các hộ dân thuộc địa bàn xã đặc biệt khó khăn được tiếp cận thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kinh nghiệm sản xuất; tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước thông qua các hình thức báo đài và các sản phẩm truyền thông khác; thực hiện hỗ trợ phương tiện nghe nhìn cho hộ nghèo thuộc dân tộc thiểu số; hộ nghèo tại các xã đặc biệt khó khăn để giảm tiêu chí thiếu hụt về tiếp cận thông tin.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đảm bảo **100%** người nghèo, cận nghèo, người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn được cấp thẻ Bảo hiểm Y tế; vận động các hộ mới thoát nghèo, hộ có mức sống trung bình đang làm nông, lâm nghiệp và các đối tượng không thuộc ngân sách nhà nước hỗ trợ tham gia mua Bảo hiểm Y tế tự nguyện để giảm tiêu chí thiếu hụt dịch vụ về y tế.

- **100%** học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo là người đồng bào dân tộc thiểu số, học sinh, sinh viên các đối tượng chính sách... được miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập, thực hiện đồng bộ các chính sách khác về giáo dục, đào tạo theo quy định để giảm nhanh tiêu chí thiếu hụt về giáo dục.

- Đảm bảo **100%** hộ nghèo, người nghèo có nhu cầu được trợ giúp pháp lý miễn phí, tạo điều kiện cho người nghèo hiểu biết quyền, nghĩa vụ của mình, chủ động tiếp cận các chính sách trợ giúp của Nhà nước để vươn lên thoát nghèo.

- **100%** cán bộ làm công tác giảm nghèo cấp xã, trưởng xóm, tổ trưởng dân phố và cán bộ đoàn thể được tập huấn về kiến thức, kỹ năng quản lý và tổ chức thực hiện chương trình giảm nghèo; lập kế hoạch có sự tham gia của người dân.

- Tập trung hỗ trợ nhu cầu thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho các hộ dự kiến thoát nghèo năm 2023 do các xã, thị trấn rà soát, đề xuất đảm bảo các hộ trong dự kiến thoát nghèo đạt đủ các tiêu chí thoát nghèo.

- Hỗ trợ phát triển sản xuất và đa dạng hoá sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo, đặc biệt quan tâm đến các hộ trong dự kiến thoát nghèo để tham gia các mô hình, dự án giảm nghèo tại địa phương.

- Hỗ trợ tiếp cận, cải thiện dinh dưỡng cho trẻ em nghèo, đặc biệt các hộ trong dự kiến thoát nghèo có trẻ em bị suy dinh dưỡng thể thấp còi hoặc thể nhẹ cân.

- Hỗ trợ truyền thông về giảm nghèo, đảm bảo ít nhất mỗi xã, thị trấn tổ chức được ít nhất 01 hội nghị truyền thông về giảm nghèo.

3. Kết quả chủ yếu

- Tạo việc làm mới cho **1.000** lao động trở lên, thực hiện tốt công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo toàn huyện lên 48,8% (tăng 1,2% so với cuối năm 2022), trong đó: đào tạo nghề đạt 29,5%.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo năm 2023 cả huyện phấn đấu đạt **7%**, đưa số hộ nghèo cuối năm 2023 còn **25,59** hộ.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các công trình cơ sở hạ tầng dự kiến đầu tư xây dựng năm 2023, phấn đấu giải ngân đảm bảo hoàn thành 100% kế hoạch.

- Hỗ trợ vay vốn Ngân hàng Chính sách xã hội huyện cho người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài đạt chỉ tiêu, kế hoạch giao.

- Các chương trình, chính sách giảm nghèo được triển khai đồng bộ, có hiệu quả và đạt chỉ tiêu, kế hoạch giao.

III. Nội dung hoạt động và đề xuất kinh phí thực hiện Chương trình

1. Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội

+ Đầu tư xây dựng hoàn thành 20 hạng mục công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu trên địa bàn huyện với nhu cầu kinh phí khoảng 73.863 triệu đồng, trong đó Ngân sách nhà nước 73.488 triệu đồng, huy động khác 375 triệu đồng.

+ Hỗ trợ duy tu và bảo dưỡng: Thực hiện duy tu, bảo dưỡng 06 công trình phục vụ dân sinh, sản xuất, thiết yếu. Tổng kinh phí thực hiện khoảng 10.279 triệu đồng.

2. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

- *Nội dung:* Dự kiến hỗ trợ thực hiện 30 dự án phát triển và nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo; hỗ trợ sản xuất, kinh doanh dịch vụ, thương mại, du lịch tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

- *Kinh phí:* Dự kiến kinh phí 14 tỷ đồng từ nguồn kinh phí vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023.

3. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

3.1. Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

- *Nội dung:* Dự kiến hỗ trợ thực hiện các dự án phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp trên địa bàn huyện.

- *Kinh phí:* Dự kiến kinh phí khoảng 6,15 tỷ đồng từ ngân sách trung ương vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023, giai đoạn 2021-2025;

3.2. Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng

- *Nội dung:*

+ Hỗ trợ tiếp cận, can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em dưới 05 tuổi thuộc hộ gia đình nghèo và cận nghèo, người dân sinh sống tại các xã đặc biệt khó khăn.

+ Tăng cường các hoạt động cải thiện chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục, chăm sóc dinh dưỡng; can thiệp phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng; bảo vệ, chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ em học đường (trẻ em từ 5 đến dưới 16 tuổi).

- *Kinh phí*: Dự kiến kinh phí thực hiện khoảng 2,08 tỷ đồng từ ngân sách trung ương vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023, giai đoạn 2021-2025.

4. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

4.1. Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn.

- *Nội dung*: Cải tạo, nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất và mua sắm thiết bị, phương tiện đào tạo cho Trung tâm GDNN - GDTX huyện; Khảo sát, thống kê, dự báo nhu cầu học nghề, đào tạo nghề cho lao động ở địa phương; truyền thông, hướng nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp và tạo việc làm người lao động.

- *Kinh phí*: Dự kiến kinh phí thực hiện khoảng 3,06 tỷ đồng ngân sách Trung ương từ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG GNBV năm 2023.

4.2. Tiểu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Nội dung thực hiện hỗ trợ người lao động sinh sống trên địa bàn các huyện nghèo đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: tiền đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ; hỗ trợ tiền ăn, sinh hoạt phí, tiền ở trong thời gian tham gia đào tạo; trang cấp đồ dùng cá nhân thiết yếu; chi phí khám sức khỏe, hộ chiếu, thị thực và lý lịch tư pháp; giới thiệu, tư vấn cho người lao động và thân nhân người lao động.

- *Kinh phí*: Dự kiến kinh phí thực hiện khoảng 1,07 tỷ đồng từ Ngân sách Trung ương vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia GNBV năm 2023

4.3. Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững

- *Nội dung hỗ trợ*:

+ Hỗ trợ nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hoá hệ thống thông tin thị trường lao động, xây dựng các cơ sở dữ liệu về thông tin thị trường lao động.

+ Hỗ trợ tổ chức các phiên giao dịch việc làm.

+ Hỗ trợ thu thập, phân tích thông tin, dự báo thị trường lao động.

+ Hỗ trợ kết nối tìm việc làm cho người lao động.

- *Kinh phí*: Dự kiến kinh phí thực hiện khoảng 1.325 triệu đồng từ ngân sách Trung ương thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia GNBV năm 2023. Trong đó, vốn đầu tư phát triển 425 triệu đồng, vốn sự nghiệp 900 triệu đồng.

5. Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo

- *Nội dung:* Hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nâng cấp nhà hiện có, đảm bảo diện tích sử dụng tối thiểu 30m² trở lên (nền cứng, khung - tường cứng, mái cứng)
- *Đối tượng:* Hộ trợ nhà ở giai đoạn 2022-2025 theo Quyết định 90/QĐ-TTg
- *Kinh phí:* Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện khoảng 20 tỷ đồng từ ngân sách Trung ương thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia GNBV năm 2023.

6. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

6.1. Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin

- *Nội dung hỗ trợ:* Nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông; Cung cấp dịch vụ thông tin công cộng tại các điểm cung cấp dịch vụ bưu chính công cộng phục vụ tiếp cận thông tin của người dân ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động thông tin cơ sở bao gồm cơ sở vật chất cho hoạt động của Đài truyền thanh xã, xóm vùng đặc biệt khó khăn; Tăng cường nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội, ưu tiên các xã, xóm có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- *Kinh phí:* Dự kiến kinh phí thực hiện khoảng 330 triệu đồng từ ngân sách Trung ương vốn sự nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia GNBV năm 2023.

6.2. Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

- *Nội dung:* Hỗ trợ tổ chức các Chương trình, hội nghị, chuyên mục, phóng sự, ấn phẩm truyền thông về giảm nghèo bền vững; Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các ngành, các cấp và toàn xã hội về công tác giảm nghèo; Hỗ trợ cơ quan tuyên thông để thông tin, tuyên truyền về công tác giảm nghèo, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình kinh nghiệm hay trong công tác giảm nghèo bền vững; Hỗ trợ tổ chức các phong trào thi đua “cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, biểu dương, khen thưởng các địa phương, cộng đồng, hộ nghèo và tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác giảm nghèo;

- *Kinh phí:* Dự kiến kinh phí thực hiện khoảng 420 triệu đồng từ ngân sách trung ương vốn sự nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia GNBV năm 2023.

7. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình

7.1. Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

- *Nội dung hỗ trợ:* Xây dựng tài liệu và tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp, chú trọng các nội dung thực hiện Chương trình giải quyết các tiêu chí thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, cận nghèo về việc làm, y tế, giáo dục nghề nghiệp, nhà ở, nước sinh hoạt và nhà tiêu hợp vệ sinh; nâng cáo kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, công tác xã hội, bình đẳng giới

nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế có hoàn cảnh khó khăn; Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm về công tác giảm nghèo.

- *Kinh phí:* Tổng kinh phí thực hiện 800 triệu đồng từ ngân sách Trung ương vốn sự nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia GNBV năm 2023.

7.2. Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá

- *Nội dung thực hiện:* Xây dựng khung kết quả của Chương trình, gồm: hệ thống các mục tiêu, chỉ tiêu đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo tiếp cận đa chiều, các hợp phần hỗ trợ giảm nghèo; nội dung, cơ chế báo cáo; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, quản lý tình hình triển khai thực hiện kế hoạch, các chương trình, dự án triển khai trên địa bàn huyện và các xã, thị trấn; Tổ chức thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và phát sinh trong năm theo quy định.

- *Kinh phí:* Tổng kinh phí thực hiện 84 triệu đồng từ ngân sách Trung ương vốn sự nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia GNBV năm 2023.

8. Tổng nhu cầu vốn thực hiện: Dự kiến 133.086 triệu đồng. Trong đó: Vốn đầu tư phát triển 73.913 triệu đồng, vốn sự nghiệp 59.173 triệu đồng.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

IV. Giải pháp chủ yếu

1. Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh, UBND huyện ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2022-2025; Tiếp tục kiện toàn, thành lập Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG cấp huyện, cấp xã để chỉ đạo thực hiện Chương trình; trên cơ sở kế hoạch và nguồn lực được phân bổ, Ưu tiên bố trí nguồn lực *(bao gồm ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương, huy động, vận động)* tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu tại các địa bàn đặc biệt khó khăn; triển khai thực hiện các dự án đa dạng hóa sinh kế, cải thiện dinh dưỡng, giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm, xuất khẩu lao động nhằm tạo việc làm cho lao động nghèo có thu nhập vươn lên vượt nghèo bền vững.

2. Các xã, thị trấn bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch của huyện, xây dựng kế hoạch giai đoạn, hằng năm đảm bảo phù hợp theo mục tiêu chung; nghiên cứu các giải pháp cụ thể thiết thực của địa phương để thực hiện Chương trình bảo đảm công khai, dân chủ, phát huy quyền làm chủ và sự tham gia tích cực, chủ động của cộng đồng và người dân; khơi dậy, phát huy tinh thần nỗ lực, tự lực vươn lên thoát nghèo của người nghèo, hộ nghèo và cộng đồng.

3. Trong quá trình thực hiện, chỉ đạo các xã, thị trấn thực hiện lồng ghép Chương trình MTQGGNBV với các Chương trình MTQG trên cùng địa bàn để thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ, nhằm giải quyết cơ bản những khó khăn về cơ sở hạ tầng cấp xã, cấp xóm, tổ dân phố đáp ứng nhu cầu thiết yếu của người dân; hằng năm rà soát xây dựng kế hoạch và đề xuất các giải pháp giải quyết các

chiều thiếu hụt, nguyên nhân nghèo cụ thể đối với từng hộ nghèo, hộ cận nghèo: hỗ trợ cho vay vốn phát triển sản xuất, làm nhà ở, nước sạch, vệ sinh môi trường, tiếp cận thông tin, cải thiện dinh dưỡng cho trẻ em, đào tạo nghề, tạo việc làm từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân.

4. Tăng cường tổ chức tuyên truyền sâu rộng về các chủ trương, chính sách giảm nghèo của Đảng và Nhà nước trong mọi tầng lớp dân cư, đặc biệt là công tác huy động, vận động người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo tích cực học nghề, tìm kiếm việc làm, tham gia các dự án tạo việc làm, tăng thu nhập hộ gia đình, tham gia các lớp tập huấn, hướng dẫn khoa học, kỹ thuật để áp dụng vào sản xuất, chăn nuôi đem lại hiệu quả kinh tế cao, hỗ trợ tiếp cận thị trường (thông qua các dự án hỗ trợ giống, phân bón, kỹ thuật, bao tiêu sản phẩm...).

5. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho giảm nghèo, trong đó ngân sách nhà nước giữ vai trò chủ đạo; huy động sự tham gia, đóng góp của các doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức, trong giai đoạn 2022-2025 ưu tiên bố trí nguồn lực để thực hiện đề án xóa nhà tạm, nhà dột nát cho các hộ nghèo, cận nghèo nhằm giải quyết cơ bản tiêu chí thiếu hụt về nhà ở. Lồng ghép các nguồn kinh phí từ các Chương trình MTQG để thực hiện giải quyết về môi trường (nhà tiêu hợp vệ sinh), giải quyết thiếu hụt về thông tin (dịch vụ viễn thông, phương tiện phục vụ thông tin), nguồn nước sinh hoạt; việc làm, dinh dưỡng.

6. Thực hiện tốt các chính sách giảm nghèo, cụ thể: 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, người dân tộc thiểu số sống tại vùng khó khăn, người sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn được cấp thẻ bảo hiểm y tế, hỗ trợ giáo dục - đào tạo, vay vốn ưu đãi...

7. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các ngành, các cấp, các tổ chức đoàn thể, các đơn vị doanh nghiệp trong việc thực hiện công tác giảm nghèo. Phân công trách nhiệm giúp đỡ hộ nghèo; tạo điều kiện khuyến khích, động viên các hộ tham gia đăng ký thoát nghèo; ưu tiên vốn để hỗ trợ những hộ đăng ký thoát nghèo nhằm tạo phong trào thi đua vượt nghèo trong cộng đồng.

8. Tổ chức đánh giá kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo chất lượng, phản ánh đúng thực trạng tại địa phương; rà soát, thống kê, cập nhật, lưu trữ đầy đủ số liệu về giảm nghèo làm cơ sở cho việc xây dựng và thực hiện các chính sách giảm nghèo đa chiều trên cơ sở xác định sự thiếu hụt theo các tiêu chí tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản, để qua đó tạo điều kiện nhận dạng đối tượng nghèo một cách chính xác, cụ thể đáp ứng đa dạng các nhu cầu xã hội cơ bản của đối tượng thụ hưởng, đồng thời có giải pháp hỗ trợ phù hợp nhu cầu của hộ nghèo, hộ cận nghèo, góp phần tăng tính hiệu quả của chính sách hỗ trợ, hạn chế tình trạng trông chờ, ỷ lại của đối tượng thụ hưởng.

9. Thường xuyên kiện toàn, bổ sung kịp thời Ban chỉ đạo giảm nghèo các cấp, phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban chỉ đạo phụ trách các địa bàn xã, thị trấn; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp đáp ứng yêu cầu hoàn thành tốt nhiệm vụ.

10. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình ở các cấp, các ngành. Có biện pháp phòng ngừa; kịp thời ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực, lãng phí và xử lý nghiêm các vi phạm trong quá trình thực hiện Chương trình.

V. Tổ chức thực hiện

1. Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia huyện Hà Quảng giai đoạn 2021 - 2025

- Các thành viên Ban chỉ đạo huyện có trách nhiệm tham mưu giúp UBND huyện chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, giúp đỡ các đơn vị được phân công, giám sát và tổ chức thực hiện công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, đôn đốc, kiểm tra, giám sát và báo cáo theo quy định về tình hình triển khai thực hiện chương trình giảm nghèo năm 2023 đối với địa bàn được phân công phụ trách.

- Thường xuyên phối hợp với BQL giảm nghèo các xã, thị trấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức, phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị trong công tác giảm nghèo.

2. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Là cơ quan Thương trực Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo thực hiện Chương trình giảm nghèo trong toàn huyện; phối hợp cùng các cơ quan, ban, ngành liên quan xác định đối tượng hỗ trợ; thực hiện chính sách dạy nghề, tạo việc làm, xuất khẩu lao động, hỗ trợ các đối tượng trợ giúp xã hội; chủ trì, phối hợp cùng các ngành liên quan tổ chức thực hiện, theo dõi giám sát, đánh giá hiệu quả thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững. Hướng dẫn và đôn đốc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ các chính sách thuộc lĩnh vực ngành quản lý, tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

- Chủ trì thực hiện các dự án: Dự án 2, Dự án 4, Dự án 7; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình, báo cáo kết quả định kỳ, đột xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện thực hiện các Chương trình, dự án được giao tại phần III kế hoạch này.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Chủ trì, tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện thực hiện thẩm định, phân bổ, hướng dẫn sử dụng, quản lý, thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

- Tham mưu cho UBND huyện chỉ đạo lồng ghép các Chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án trên địa bàn huyện để nâng cao hiệu quả đầu tư. Chủ động nghiên cứu, xem xét, tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện bố trí lồng ghép từ các nguồn vốn khác để thực hiện công tác giảm nghèo năm 2023 trên địa bàn huyện.

4. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

Chủ trì tổ chức thực hiện, Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo Ủy ban nhân dân huyện qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp.

5. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì tổ chức thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo Ủy ban nhân dân huyện qua Phòng LĐ-TB&XH tổng hợp.

6. Phòng Văn hoá và Thông tin

Chủ trì tổ chức thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 6: Giảm nghèo về thông tin; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo Ủy ban nhân dân huyện qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp.

7. Trung tâm Văn hóa và Truyền thông

Chủ trì thực hiện tiểu dự án 2, Dự án 6: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều, tham mưu công tác tuyên truyền mục đích, yêu cầu của chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đến toàn thể cán bộ, đảng viên thông qua trang thông tin điện tử của huyện và hệ thống truyền thanh của huyện, xã.

8. Trung tâm Y tế huyện

Chủ trì tổ chức thực hiện Tiểu dự án 2, Dự án 3: Cải thiện dinh dưỡng; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo Ủy ban nhân dân huyện qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp.

9. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

Phối hợp với Trung tâm y tế thực hiện Tiểu dự án 2, Dự án 3: Cải thiện dinh dưỡng, nhằm tăng cường hoạt động cải thiện chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục, chăm sóc dinh dưỡng, can thiệp phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng; bảo vệ chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ học đường. Tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo Ủy ban nhân dân huyện qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp.

10. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên

Chủ trì tham mưu thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp. Tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo Ủy ban nhân dân huyện qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp.

10. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội

- Chỉ đạo các cấp hội cơ sở tổ chức tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động hội viên và toàn dân hưởng ứng và tham gia các cuộc vận động, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững. Tham gia giám sát và điều tra sự hài lòng của người dân với kết quả thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện.

- Đẩy mạnh cuộc vận động ủng hộ “Quỹ Vì người nghèo” và phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”. Thực hiện tốt công tác phản biện xã hội gắn việc thực hiện chương trình giảm nghèo với thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở. Sử dụng nguồn “Quỹ Vì người nghèo” đúng mục đích, đúng đối tượng và hiệu quả. Chỉ đạo Ủy ban mặt trận tổ quốc các xã, thị trấn đẩy mạnh thực hiện các hoạt động hỗ trợ từ “Quỹ Vì người nghèo” của cấp mình quản lý, ưu tiên hỗ trợ các hộ nằm trong danh sách dự kiến thoát nghèo năm 2023.

- Chỉ đạo các tổ chức Hội cơ sở phối hợp với Ban chỉ đạo giảm nghèo các xã, thị trấn để triển khai vận động hội viên tích cực tham gia các chương trình giảm nghèo; phân công cán bộ Hội giúp đỡ hội viên hộ nghèo vươn lên thoát nghèo; chỉ đạo các cấp hội tổ chức nhiều hoạt động thiết thực trong công tác giảm nghèo, tham gia giám sát việc thực hiện chương trình giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội ở cơ sở.

11. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Xây dựng mục tiêu, kế hoạch và giải pháp giảm nghèo trên địa bàn mình trên cơ sở nghị quyết giảm nghèo của huyện, chương trình phát triển Kinh tế - Xã hội của địa phương, Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND xã, thị trấn và Kế hoạch này.

- Triển khai rà soát, đánh giá, lựa chọn danh sách các hộ dự kiến thoát nghèo năm 2023; phân loại nhu cầu thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của các hộ dự kiến thoát nghèo và triển khai thực hiện các Chương trình, chính sách hỗ trợ đảm bảo thiết thực, đúng đối tượng và mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Phân công các thành viên Ban quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia của xã, thị trấn trực tiếp phụ trách, hướng dẫn, giúp đỡ các hộ nằm trong danh sách dự kiến thoát nghèo năm 2023 và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn về kết quả giảm nghèo của các hộ được giao. Các thành viên có trách nhiệm rà soát nhu cầu thiếu hụt, xây dựng, đề xuất giải pháp trợ giúp cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế của từng hộ; đồng thời tuyên truyền nâng cao ý thức, nghị lực vươn lên thoát nghèo của các hộ được giao phụ trách.

Trên đây là Kế hoạch đề xuất kinh phí thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn huyện Hà Quảng. Kính gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Cao Bằng tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở LĐ-TB&XH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ban chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia huyện;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, LĐTBXH (Công, Yển, Bắc-VP)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Xuân Tùng